

THANH NIÊN CÓ KHẢ NĂNG GIẢM TỶ LỆ SINH HAY KHÔNG?

ĐỖ THỊ NGỌC NGA

Khi đặt vấn đề giảm tỷ lệ phát triển dân số xuống 1,7% hằng năm, đối tượng được người ta đặc biệt lưu ý tới là thanh niên, nhất là nữ thanh niên. Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu xem thanh niên có khả năng giảm tỷ lệ sinh hay không qua sự tiếp nhận các phương pháp kế hoạch hóa gia đình của nữ thanh niên, bởi vì đó là mà trong những chỉ báo quan trọng để tìm hiểu diễn tiến dân số trong những năm sắp tới. Số liệu minh họa được rút ra từ cuộc điều tra xã hội học tại xã Quyết Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, tháng 3 năm 1984.

Nghiên cứu tổng quát về số con của những phụ nữ đang ở độ tuổi sinh đẻ, người ta thấy rằng, trước đây tình trạng sinh con ở độ tuổi thanh niên còn khá phổ biến nhất là ở các vùng nông thôn. Có phụ nữ chưa đến tuổi đã đẻ từ 1 đến 2 lần. Nhưng hiện nay tình trạng này đã khác đi nhiều, đặc biệt ở độ tuổi từ 15 đến 19, hầu hết nữ thanh niên đều chưa có con. Ví dụ: ở độ tuổi 15 - 19, tính trung bình mỗi người có 0 con, ở độ tuổi 20 - 24 chỉ có chưa đến 1 con và ở độ tuổi 25 - 29 là 1,52 con, nhưng đến độ tuổi 30 đã có 2 con. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả đáng mừng ấy, mà nguyên nhân cơ bản nhất có lẽ là thanh niên bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng của cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình và chấp nhận các biện pháp kế hoạch hóa gia đình nhằm đảm bảo thực hiện tốt chính sách dân số mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Trên thực tế bằng các biện pháp chính quyền, người ta cũng đã tiến dần đến chỗ bảo đảm cho nữ thanh niên sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình cần thiết. Các biện pháp đó là:

- 01 - Đặt vòng
- 02 - Túi cao su
- 03 - Uống thuốc
- 04 - Tính lịch
- 05 - Cặp nhiệt độ
- 06 - Triệt sản
- 07 - Phá thai
- 08 - Các biện pháp khác.

Bảng 1 - Số phụ nữ sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình (%)

Các độ tuổi	Các biện pháp kế hoạch hóa gia đình							
	01	02	03	04	05	06	07	08
Dưới 30	68,5	5,7	0	22,9	0	0	2,9	0
Từ 30 đến 39	71,9	0	0	17,1	2,9	0	5,7	2,9
Trên 40	83,3	0	0	11,1	0	0	0	5,1

Bảng trên cho thấy: tất cả thanh niên đều đã sử dụng phương pháp này hay phương pháp khác nhằm hạn chế việc sinh con của mình. Riêng đối với phương pháp đặt vòng, một biện pháp có tính an toàn cao và ổn định trong một thời gian dài, đã có tới 68,5% số phụ nữ sử dụng. Ngoài ra, thanh niên còn sử dụng các phương pháp chủ động và hiện đại hơn như có tới 22,9% số người được hỏi sử dụng phương pháp tính lịch. 5,7% sử dụng túi cao su, v.v... Chính vì vậy đã làm cho tỷ lệ phát triển dân số của xã Quyết Tiến tại thời điểm nghiên cứu đạt mức 1,3%, thấp hơn mức Nhà nước quy định (1,7%). Qua bảng 1, ta còn thấy, thanh niên có khả năng sử dụng các biện pháp chủ động và hiện đại hơn những người ở độ tuổi khác.

Nếu xét trực diện vấn đề, các biện pháp y tế đường như đã mang lại hiệu quả mà chúng ta mong muốn trong việc điều hòa sự phát triển dân số. Tuy vậy, vấn đề không phải chỉ là phương tiện kỹ thuật, mà còn phụ thuộc nhiều vào bản thân những người sử dụng các phương tiện kỹ thuật đó. Họ có đồng ý và hài lòng với việc sử dụng các phương tiện để ngăn ngừa sự ra đời của những đứa con mới trong tương lai hay không. Hiện nay, việc sử dụng những phương tiện phòng, tránh thai hãy còn dưới sự quản lý chặt chẽ của chính quyền cấp cơ sở (số liệu cho thấy: tất cả mọi người đều biết về kế hoạch hóa gia đình do chính quyền xã phổ biến; quan sát trên thực tế, chúng ta có thể khẳng định sự quản lý hết sức chặt chẽ này). Nhưng sự quản lý của chính quyền cũng chỉ là một biện pháp nhất thời, bởi lẽ đến lúc nào đó, hoặc bản thân những người quản lý, hoặc bản thân những người bị quản lý, hoặc cách tổ chức không tốt đều có thể gây ra những sự bùng nổ số dân trong tương lai. Chúng ta có thể dự đoán được điều đó, vì bằng các biện pháp hành chính, số người thực hiện kế hoạch hóa gia đình có tăng, nhưng nhu cầu về số con lý tưởng (xem bảng 2) của nữ thanh niên còn cao, nên việc giảm tỷ lệ sinh chưa ổn định.

Chúng ta thấy rằng nhu cầu về con có sự ổn định qua các thế hệ Người phụ nữ nông thôn cho rằng con số lý tưởng đối với họ là 3,3. Số con lý tưởng này tương đương với số con giới hạn hiện đang tồn tại ở các nước đang phát triển và khẳng định một điều đáng mừng là dưới tác động của sự tiến bộ kinh tế xã hội, số con lý tưởng mà người phụ nữ Việt Nam mong muốn là thấp, nhưng việc không có sự biến đổi nào qua các thế hệ đặt cho chúng ta câu hỏi về hậu quả có thể có của tính ổn định đó.

Bảng 2- Số con lý tưởng trung bình.

	Độ tuổi người trả lời			Tính chung
	Dưới 30	Từ 30 - 39	Trên 40	
Trai	1,7	2	2,05	1,9
Gái	1,6	1,3	1,25	1,4
Tổng cộng	3,3	3,3	3,3	3,3

Phân tích phối hợp hai bảng trên, ta thấy: về mặt y tế, chúng ta đã có sự bảo đảm giữ cho tỷ lệ phát triển dân số theo như chính sách dân số của Đảng và Nhà nước định ra. Nhưng xét ở phương diện nhu cầu về con, một trong những yếu tố quyết định hiệu quả của kỹ thuật y tế, thì sự bảo đảm như thế vẫn còn chưa ta có được. Vậy làm thế nào để cho nhu cầu về con ở nữ thanh niên giảm xuống đến mức sao cho bản thân họ tự nguyện sử dụng các phương pháp kế hoạch hóa gia đình để giữ tỷ lệ phát triển dân số ở mức 1,7% là một điều hết sức phải quan tâm tới. Có như vậy mới có được sự giảm dân số thực sự, vì nếu không, mọi người đều thấy có con đông là một điều bình thường và được xã hội chấp nhận.

Hiện nay, điều kiện kinh tế - văn hóa xã hội ở các vùng nông thôn đã có một sự biến đổi rõ rệt ảnh hưởng tới đời sống của những người nông dân. Sự biến đổi này sau một thời gian đã gây được một tác động nhất định đến mức sinh. Mỗi người đã có một nhu cầu về con tương đối xác định. Nhu cầu đó đã chi phối và hướng dẫn họ đến việc tiếp xúc và sử dụng các hiện pháp kế hoạch hóa gia đình. Có thể quan sát thấy sự hình thành dần dần một áp lực xã hội (tuy còn chưa ổn định) đến thái độ của người dân trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Số liệu cho thấy: ở độ tuổi 30-39 có tới 46,7% số người được hỏi cho rằng thái độ của những người không thực hiện đúng kế hoạch hóa gia đình là bình thường. Trái lại, các thái độ bán khoan xấu hổ, lo ngại ở độ tuổi thanh niên cao hơn hẳn độ tuổi 30-39. Nếu tình hình đó vẫn được tiếp tục và duy trì trong thời gian sắp tới thì chúng ta có thể tạo nên được một áp lực xã hội ổn định, điều chỉnh được hành vi tái sinh sản của những thế hệ phụ nữ đang và sẽ ở trong vòng sinh đẻ. Nhưng đồng thời nếu việc quản lý kế hoạch hóa gia đình bị lơ là dù chỉ ở những khâu riêng biệt nào đó thì việc hạ thấp nhu cầu sinh con xuống dưới mức hiện nay là điều khó có thể thực hiện được. Ở đây, chúng ta thấy các cấp quản lý có trách nhiệm lớn lao đến việc xác định mức độ sinh của phụ nữ trong những năm sắp tới. Và chỉ có bằng cách tạo ra được những chuẩn mực xã hội định hướng vào một số lượng con thấp thì mới có thể có được một sự giảm thật sự mức sinh ở phụ nữ, mà trước hết là phụ nữ trong độ tuổi thanh niên.

MỘT VÀI KẾT LUẬN

1. Thực tế cho thấy nhu cầu về con của nữ thanh niên nông thôn còn cao và như trên thực tế họ sinh một số con như thế thì chính sách dân số của đất nước sẽ bị đe dọa.

2. Ở độ tuổi thanh niên, phụ nữ đã có khá nhiều hiểu biết về các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, cần tiếp tục trang bị cho họ những kiến thức đầy đủ không chỉ về một vài biện pháp nào đó, mà còn phải có nhiều biện pháp khác, đặc biệt là những biện pháp đòi hỏi có sự chủ động của từng con người trong việc sinh đẻ.

3. Các áp lực xã hội điều chỉnh mức độ sinh thấp tuy đã được hình thành, nhưng chưa phải đã được phổ biến và ăn sâu trong nhận thức của tất cả mọi người phụ nữ, đặc biệt là nữ thanh niên. Áp lực đó cũng chưa ổn định và chưa giữ được vai trò điều chỉnh hành vi tái sinh sản của phụ nữ. Việc xây dựng một áp lực xã hội ổn định ở nữ thanh niên là rất cần thiết mang lại hiệu quả trong việc giảm mức độ sinh. Do vậy, nữ thanh niên cần phải được chú ý và quan tâm đặc biệt của các cấp chính quyền nhằm tạo ra một sự giảm lâu dài trong tương lai về số lượng con của mỗi người phụ nữ.